

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: TOÁN 7
NĂM HỌC 2023 - 2024

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31
2. Các câu hỏi trọng tâm:
Câu 1: Nêu cách tính xác suất của biến cố trong trò chơi gieo xúc xắc và trong trò chơi rút thẻ từ trong hộp.
Câu 2: Thế nào là biểu thức đại số? Nêu các bước tính giá trị biểu thức?
Câu 3: Nêu các khái niệm về đơn thức một biến, đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến, bậc của đa thức một biến.
Câu 4: Thế nào hệ số cao nhất, hệ số tự do của đa thức?
Câu 5: Nêu cách cộng, trừ, nhân đa thức một biến.
Câu 6: Vẽ hình minh họa cho các khái niệm đường vuông góc, đường xiên kẻ từ một điểm nằm ngoài một đường thẳng tới đường thẳng đó.
Câu 7: Thế nào là khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng?
Câu 8: Thế nào là đường trung trực của một đoạn thẳng? Nêu các cách chứng minh một đường thẳng là đường trung trực của một đoạn thẳng?
Câu 9: Phát biểu định nghĩa, tính chất của các đường đồng quy trong tam giác: đường trung tuyến, đường phân giác, đường trung trực, đường cao.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A- TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1. Gieo một xúc xắc đồng chất ngẫu nhiên một lần. Xác suất của biến cố “Mặt xuất hiện ba chấm của xúc xắc” là:

- A. $\frac{1}{6}$. B. $\frac{1}{4}$. C. 1. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 2. Một hộp có các thẻ được ghi số 2, 3, 4, 6, 9, 15, lấy ngẫu nhiên một thẻ. Xác suất để lấy được một số nguyên tố là:

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{1}{6}$. C. $\frac{1}{4}$ D. 0

Câu 3. Giá trị của biểu thức $A = -x^2 - 1$ tại $x = -1$ là:

- A. 0 B. - 2 C. 1 D. -1

Câu 4. Trong các biểu thức sau, đâu là đơn thức một biến?

- A. $2x$. B. $2xy$. C. $x^2 + 1$. D. $t^2 + t$.

Câu 5. Biểu thức biểu thị quãng đường ô tô chạy trong 5 (h), với vận tốc x km/h là:

- A. $25x$. B. $2,5x$. C. $5x$. D. $1,25x$.

Câu 6. Sắp xếp đa thức $P(x) = 4x + 5x^3 - x^2 + 3x^4$ theo lũy thừa giảm dần của biến x

- A. $P(x) = 3x^4 - x^2 + 5x^3 + 4x$ B. $P(x) = 4x + 3x^4 - x^2 + 5x^3$
C. $P(x) = 3x^4 - 5x^3 + x^2 + 4x$ D. $P(x) = 3x^4 + 5x^3 - x^2 + 4x$

Câu 7. Giá trị nào sau đây là nghiệm của đa thức $A = 4 - x^2$

- A. 2. B. -2. C. 0. D. Cả A và B.

Câu 8. Bậc của đa thức $H(x) = 126x^3 + 512x - 20x^4 - 1$ là:

- A. 3 B. 4 C. 1 D. 0

Câu 9. Hệ số cao nhất và hệ số tự do của đa thức $P(x) = 8x + 2x^5 + 3x^4 - 7x^2 - 2$ là:

- A. 8 và -2 B. 3 và -7 C. -2 và 2 D. 2 và -2

Câu 10. Đa thức sau $Q(x) = \frac{2}{5}x - \frac{1}{2}x^3 + x - 2x$ có hệ số tự do là bao nhiêu?

- A. $-\frac{1}{2}$. B. $-\frac{3}{5}$. C. 1. D. 0.

Câu 11. Trong các số $-2; -\frac{1}{2}; 1; 2$, số **không** là nghiệm của $P(x) = x^3 - x^2 - 4x + 4$ là:

- A. -2 B. $-\frac{1}{2}$ C. 1 D. 2

Câu 12. Biểu thức đại số biểu thị cho tổng các bình phương của x và y là:

- A. $x^2 + y^2$ B. $x + y^2$ C. $x^2 + y$ D. $(x + y)^2$

Câu 13. Tích $3x(x - 1)$ có kết quả bằng

- A. $3x^2 - 3$. B. $3x^2 - 1$. C. $3x^2 - 3x$. D. $3x - 3$.

Câu 14. Cho hai đa thức $P(x)$ và $Q(x)$ dưới đây, cặp đa thức nào thỏa mãn $P(x) + Q(x) = x^2 + 1$

- A. $P(x) = x^2$; $Q(x) = x + 1$ B. $P(x) = x^2 + x$;
 $Q(x) = x + 1$
C. $P(x) = x^2$; $Q(x) = -x + 1$ D. $P(x) = x^2 - x$; $Q(x) = x + 1$

Câu 15. Cho đa thức $P(x) = 4x^5 - 5x^3 + 7x^3 + 2ax^5$. $P(x)$ có bậc là 3 thì a có giá trị là:

- A. 2 B. 0 C. -2 D. 1

Câu 16. Giá trị x thỏa mãn $x(x + 1) - x^2 + 8 = 0$ là

- A. 2. B. 4. C. -8. D. 8.

Câu 17. Tích của đa thức $(x - 1)$ với đa thức $(x^3 + x^2 + x + 1)$ là

- A. $x^4 - 1$. B. $x^4 + 1$. C. $1 - x^4$. D. $x^3 - 1$.

Câu 18. Cho $\triangle MNP$ có $MN < MP < NP$. Tìm khẳng định đúng?

- A. $\widehat{M} < \widehat{P} < \widehat{N}$. B. $\widehat{N} < \widehat{P} < \widehat{M}$. C. $\widehat{P} < \widehat{N} < \widehat{M}$. D. $\widehat{P} < \widehat{M} < \widehat{N}$

Câu 19. Cho tam giác ABC có trung tuyến AM và trọng tâm G . Chọn khẳng định **sai**

- A. $AG = \frac{2}{3}AM$. B. $GM = \frac{1}{2}GA$. C. $GA = \frac{1}{3}GM$. D. $MB = MC$.

Câu 20. Nếu các đường trung trực của tam giác MNP cắt nhau tại điểm A thì:

- A. A là trọng tâm của tam giác. B. A là trực tâm của tam giác.
C. A cách đều ba đỉnh tam giác. D. A cách đều ba cạnh tam giác.

Câu 21. Biết điểm M nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng AB , biết $AB = 6\text{cm}$, $MA = 5\text{cm}$, I là trung điểm của AB . Khẳng định nào sau đây là **sai**?

- A. MI vuông góc với AB tại I . B. $2\text{cm} < MI < 8\text{cm}$.
C. MI là phân giác của AMB . D. $MI = MA = MB$

Câu 22. Cho tam giác ABC cân tại A có $\widehat{BAC} = 40^\circ$, tia phân giác của $\widehat{ACB}$ cắt cạnh AB tại D . Số đo $\widehat{ADC}$ là:

- A. 40° B. 70° C. 105° D. 75°

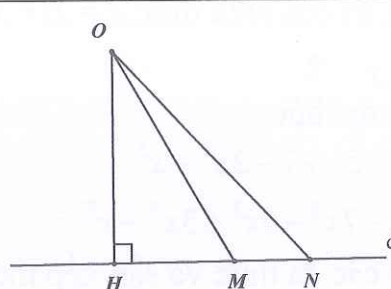
Câu 23. Quan sát hình vẽ sau. Khẳng định nào là đúng dưới đây?

A. Đường vuông góc kẻ từ O xuống d là OM.

B. Chân đường vuông góc kẻ từ O xuống d là N.

C. Chỉ có 1 đường xiên kẻ từ O xuống đường thẳng d.

D. Điểm H là hình chiếu của O xuống đường thẳng d.



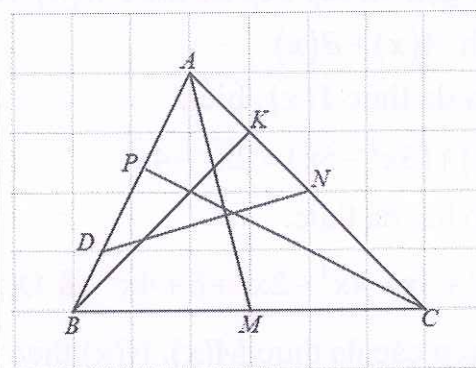
Câu 24. Trong hình vẽ bên, đường trung tuyến của tam giác ABC là:

A. DN.

B. AM.

C. PC.

D. BK.

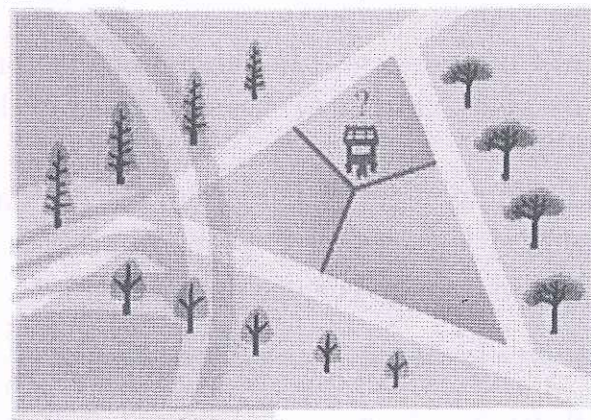


Câu 25. Một nông trại nằm trên mảnh đất hình tam giác có ba cạnh tường rào tiếp giáp với ba con đường (hình bên). Hỏi phải đặt trạm quan sát ở đâu để nó cách đều ba cạnh tường rào?

A. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường trung tuyến của mảnh đất hình tam giác đó.

B. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường phân giác của mảnh đất hình tam giác đó.

C. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường trung trực của mảnh đất hình tam giác đó.



D. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường cao của mảnh đất hình tam giác đó.

B. BÀI TẬP

I – Đại số

Bài 1. Viết biểu thức biểu thị :

a) Quãng đường đi được sau $x(h)$ của một người đi xe đạp với vận tốc 15 (km/h);

b) Tổng quãng đường đi được của một người biết rằng người đó đi xe đạp trong $x(h)$ với vận tốc 15(km/h) sau đó đi bộ với vận tốc 6(km/h) trong $y(h)$.

Bài 2: Lan có 150 nghìn đồng tiết kiệm. Lan mua một bộ dụng cụ học tập hết 45 nghìn đồng và 10 quyển vở giá x nghìn đồng.

a) Hãy viết biểu thức biểu thị số tiền Lan mua một bộ dụng cụ học tập và 10 quyển vở (đơn vị: nghìn đồng).

b) Sau khi mua một bộ dụng cụ học tập và 10 quyển vở thì Lan còn dư 5 nghìn đồng. Tính giá tiền của mỗi quyển vở?

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức $A = 2x - 3y^2 + 2$ với

a) $x = -4$ và $y = 2$;

b) $x = 0,5$ và $y = -3$

Bài 4. Cho các đa thức:

$$A(x) = x^5 + x^4 - 3x + 7 - 2x^4 - x^5$$

$$B(x) = 3x^2 - 2x + 7 + 2x - 3x^2 - 6$$

$$C(x) = 2x^3 + 5 - 7x^4 - 6x^3 + 3x^2 - x^5$$

$$D(x) = 2 + 5x^2 - 3x^3 + 4x^2 - 2x - x^3$$

a) Thu gọn các đa thức và sắp xếp theo lũy thừa giảm của biến.

b) Tìm bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của mỗi đa thức.

Bài 5: Cho $A(x) = -2x^3 - 3x^2 - x + 7 + 2x^3 + x^2$ và $B(x) = -2x - x^2 + 4x^3 + 3x^2 + 4 - x - 5$

a) Thu gọn và sắp xếp đa thức $A(x)$ và $B(x)$.

b) Tính $A(x) + B(x)$

c) Tính $B(x) - A(x)$

Bài 6. Tìm đa thức $f(x)$, biết:

a) $f(x) + (3x^2 - 5x) = 2x^2 - 4x$.

b) $(2x^2 - 3x - 4) - f(x) = 3x^2 + 4x - 5$.

Bài 7. Cho hai đa thức:

$$P(x) = 5x^3 + 3x - 4x^4 - 2x^3 + 6 + 4x^2 \text{ và } Q(x) = 2x^4 - x + 3x^2 - 2x^3 + \frac{1}{4} - x^5$$

a) Sắp xếp các đa thức $M(x)$, $N(x)$ theo lũy thừa giảm dần của biến.

b) Tính $P(x) - Q(x)$.

c) Chứng tỏ $x = -1$ là nghiệm của $P(x)$ nhưng không là nghiệm của $Q(x)$.

d) Tính giá trị của $P(x) - Q(x)$ tại $x = -1$.

Bài 8.

8.1. Chứng tỏ $x = -1$ là nghiệm của các đa thức sau:

a) $f(x) = x^2 - 1$

b) $g(x) = 1 + x^3$

c) $h(x) = x^3 + 3x^2 + 3x + 1$

8.2. Tìm nghiệm của các đa thức sau:

a) $A(x) = 2x - 1$

b) $B(x) = 3x - \frac{5}{6}$

c) $C(x) = 5x - 6 - (x + 2)$

d) $D(x) = x^2 - 9$

e) $E(x) = x^3 + 8$

f) $F(x) = x^3 + 5x$

8.3. Chứng minh rằng các đa thức sau không có nghiệm:

a) $f(x) = x^2 + 7$

b) $g(x) = (x - 4)^2 + \frac{2}{5}$

c) $h(x) = (x - 1)^2 + x^4 + 2024$

Bài 9. Tính

a) $x(2x^2 - 3)$

b) $-5x(4x^3 + 2x - 1)$

c) $\frac{2}{3}x(6x^2 - x + 1)$

d) $(4 - 3x)(x^2 + 2x)$

e) $(1 - x)(x^2 + 2x)$

f) $(5x + 2)(-x^2 + 2x + 1)$

Bài 10. Chứng tỏ rằng giá trị các biểu thức sau không phụ thuộc vào biến:

a) $(x - 5)(2x + 3) - 2x(x - 3) + (x + 7)$

b) $(x^2 - 5x + 7)(x - 2) - (x^2 - 3x)(x - 4) - 5(x - 2)$

II- Hình học

Bài 11: Cho tam giác ABC vuông tại A có : $\widehat{B} = 60^\circ$

a) Tính $\widehat{C}$ và so sánh các cạnh của tam giác ABC .

b) Trên tia đối của tia AB lấy điểm D sao cho $AD = AB$. Chứng minh $BC = CD$

d) Đường trung trực d của đoạn thẳng AC cắt đường thẳng DC tại Q . Gọi F là hình chiếu của D trên d . Chứng minh ba điểm B, M, Q thẳng hàng.

a) $AM \perp BC$;

b) $\triangle BCD$ vuông ở B

c) $EB = ED$;

d) $EM \parallel CD$ và $EM = \frac{CD}{2}$.

a) AD là tia phân giác góc HAC;

b) $\vec{DK} \perp AC$ ($K \in AC$). CM: $AK = AH$

c) $AB + AC < BC + AH$.

a) Chứng minh: $\triangle AHB = \triangle AHC$;

b) Chứng minh ΔHMN cân.

c) Chứng minh: $MN \parallel BC$;

Bài 15. Cho tam giác ABC vuông tại A gọi D là trung điểm của cạnh AC. Trên tia đối của tia DB lấy điểm E sao cho $DE = DB$.

a) Biết $\hat{B} = 60^\circ$. Tính số đo góc C?

b) Chứng minh $\triangle ABD = \triangle CED$. Từ đó suy ra $AB \parallel CE$

c) Vẽ $AM \perp BD$ tại M, $CN \perp DE$ tại N. Chứng minh $AM = CN$

d) Kẻ đường cao DH của $\triangle BCD$. Chứng minh các đường thẳng BA, HD, CN cùng đi qua một điểm.

Bài 16: Cho đa thức $f(x) = ax^2 + bx + c$. Biết $7a + b = 0$. Chứng tỏ rằng $f(10) \cdot f(-3)$ không nhận giá trị âm.

Bài 17. Cho đa thức $H(x) = ax^2 + bx + c$. Chứng minh rằng nếu $H(x)$ nhận 1 và -1 là nghiệm thì a và c là 2 số đối nhau.

Bài 18. Cho biểu thức $P(x) = (x^2 - 1)(x^2 - 2)(x^2 - 3) \dots (x^2 - 2023)$. Tính giá trị của $P(x)$ tại x thỏa mãn $(x^2 + 2022)(x - 10) = 0$.

BGH d

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM

Khúc Thi M

BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Hanh

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7**

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:
 - Bài 9: Trình bày bảng tính.
 - Bài 10: Hoàn thiện bảng tính.
 - Bài 11: Tạo bài trình chiếu.
 - Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày các thao tác kẻ đường viền ô và khung bao quanh vùng dữ liệu; thao tác in dữ liệu trong bảng tính.

Câu 2: Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để làm gì? Trình bày các hiểu biết của em về tiêu đề bài trình chiếu.

Câu 3: Trình bày các bước chèn hình ảnh vào trang chiếu.

Câu 4: Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì ?

Câu 5: Trình bày các bước sao chép dữ liệu từ tệp văn bản *Truonghocxanh.docx* sang tệp trình chiếu *Truonghocxanh.pptx*

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

- Câu 1:** Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?
A. Microsoft Word. B. Mozilla Firefox.
C. Microsoft PowerPoint. D. Microsoft Excel.
- Câu 2:** Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?
A. Home B. Insert
C. Design D. View
- Câu 3:** Để tạo được bài trình chiếu hiệu quả em nên làm gì?
A. Sử dụng mẫu bố trí hợp lý, bố cục trang chiếu rõ ràng.
B. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn.
C. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lý.
D. Tất cả các điều trên.
- Câu 4:** Trong PowerPoint, cách nào sau đây **không** là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?
A. Chọn **Insert/Pictures**. B. Chọn **Insert/Online Pictures**.
C. Sử dụng lệnh **Copy** và **Paste**. D. Chọn **Design**, sau đó chọn mẫu trong **Themes**.
- Câu 5:** Thông tin trên mỗi trang chiếu có thể là?
A. Biểu đồ, video B. Hình ảnh
C. Văn bản, âm thanh D. Cả A, B và C
- Câu 6:** Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?
A. Ô B. Trang tính C. Hộp địa chỉ D. Bảng tính.
- Câu 7:** Công thức khi nhập vào ô tính sẽ căn như thế nào?
A. Luôn căn trái.
B. Luôn căn giữa.
C. Luôn căn phải.
D. Tùy thuộc vào kết quả tính toán của công thức là số, văn bản hay ngày tháng.

Câu 8: Giả sử tại ô G10 có công thức $G10 = H10 + 2 * K10$. Nếu sao chép công thức này đến ô G12 thì công thức ô G12 sẽ là:

- A. $= H11 + 2 * K11$ B. $= H12 + 2 * K12$
C. $= H13 + 2 * K13$ D. $= H14 + 2 * K14$

Câu 9: Hàm tính tổng là hàm nào sau đây?

- A. SUM B. AVERAGE C. COUNT D. MIN

Câu 10: Khi nhập $=MAX(2,10,5,15)$ vào ô tính thì kết quả sẽ là bao nhiêu?

- A. 2 B. 5 C. 10 D. 15

Câu 11: Các tham số của hàm có thể là gì?

- A. Số B. Địa chỉ ô
C. Địa chỉ vùng dữ liệu D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 12: Để định dạng kiểu ngày trong hộp thoại Format Cells, em chọn lệnh gì?

- A. Date B. Accounting
C. Time D. Percentage

Câu 13: Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là:

- A. Mẫu thiết kế. B. Mẫu bố trí.
C. Mẫu kí tự. D. Trình chiếu.

Câu 14: Khi lựa chọn hình ảnh nên căn cứ vào yếu tố nào?

- A. Phù hợp với nội dung
B. Hình ảnh phải đẹp
C. Có tính thẩm mỹ và phù hợp với nội dung
D. Có tính thẩm mỹ

Câu 15: Thao tác nhấp chuột vào tên trang tính, kéo thả chuột sang trái, phải dùng để?

- A. Tạo trang tính mới. B. Di chuyển trang tính.
C. Sao chép trang tính. D. Chèn thêm trang tính.

BGH duyệt



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 29

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Ở gia đình em hay địa phương em đã thực hiện được các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi như thế nào?

Câu 2: Em hãy nêu vai trò của thủy sản?

Câu 3 : Em hãy nêu các biện pháp bảo vệ môi trường nuôi thủy sản ?

Câu 4: Em hãy nêu các biện pháp quản lí chất lượng ao nuôi cá?

Câu 5: Em hãy nêu các biện pháp phòng trị bệnh cho cá?

Câu 6: Em hãy kể tên một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao

Phần 2: Một số bài tập minh họa

Câu 1. Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản?

- A. Người dân nước ta cần cù, chịu khó, ham học hỏi.
- B. Nước ta có diện tích trồng lúa bao phủ khắp cả nước.
- C. Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn.
- D. Nước ta có nhiều giống thủy sản mới, lạ.

Câu 2. Việc nuôi thủy sản có giá trị kinh tế đem lại lợi ích nào?

- A. Tận dụng được các nguồn thức ăn tự nhiên ở ruộng lúa, ao hồ, sông ngòi.
- B. Cung cấp thực phẩm cho ngành chăn nuôi.
- C. Đem lại nguồn thu ngoại tệ cho địa phương và quốc gia.
- D. Giảm bớt sự ô nhiễm môi trường.

Câu 3. Cho cá ăn như thế nào để tránh lãng phí thức ăn và không gây ô nhiễm môi trường nuôi?

- A. Cho lượng thức ăn vừa đủ, cho ăn nhiều lần và theo quy định.
- B. Phối hợp nhiều loại thức ăn và phối hợp bón phân hữu cơ vào ao.
- C. Cho lượng thức ăn ít
- D. Cho lượng thức ăn nhiều

Câu 4. Biện pháp nào dưới đây *không* đúng khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

- A. Vệ sinh môi trường sạch sẽ
- B. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm
- C. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe
- D. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin

Câu 5. Lớp độn chuồng gà dày bao nhiêu?

A. 15 – 20 cm

B. 5 cm

C. 5 – 10 cm

D. 10 – 15 cm

Câu 6. Việc vệ sinh, xử lý ao nuôi trước khi cho nước sạch vào để nuôi cá có tác dụng gì?

A. Làm giảm độ chua (pH) của nước trong ao nuôi.

B. Giảm hiện tượng thiếu oxygen trong nước.

C. Diệt trừ vi khuẩn gây hại, phòng bệnh cho tôm, cá.

D. Làm tăng chất lượng thức ăn trong ao nuôi.

Câu 7. Khu vực nào ở nước ta nuôi nhiều cá tra, cá ba sa để xuất khẩu?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Đồng bằng sông Thái Bình

C. Đồng bằng Nam Trung Bộ.

D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 8. Để chọn cá giống thì ta nên chú ý vào những đặc điểm nào sau đây?

A. Đồng đều, khoẻ mạnh, mang ít mầm bệnh, màu sắc tươi sáng

B. Đồng đều, khoẻ mạnh, không mang mầm bệnh, màu sắc tươi sáng

C. Đồng đều, khoẻ mạnh, màu sắc vừa phải, kích thước vừa phải

D. Đồng đều, khoẻ mạnh, kích thước to, có đôi mắt sáng

Câu 9. Nuôi thủy sản là nuôi các động vật dưới nước như?

A. Tôm, cá, sò, ốc, lươn.

B. Lươn, ếch, ngỗng.

C. Tôm, cá, vịt.

D. Cua, baba, rùa.

Câu 10. Thường xuyên tạo sự chuyển động của nước trong ao, đầm nuôi cá có ảnh hưởng đến tính chất nào của nước?

A. Lượng khí oxygen hòa tan trong nước

B. Muối hòa tan trong nước

C. Độ trong của nước

D. Nhiệt độ của nước

Câu 11. Làm thế nào để phòng bệnh cho cá nuôi?

A. Bổ sung nhiều thực vật thủy sinh vào ao nuôi cá

B. Cho cá ăn nhiều thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm để tăng cường sức đề kháng.

C. Xử lý kịp thời những hiện tượng bất thường trong ao nuôi.

D. Cải tạo xử lý tốt ao nuôi trước khi thả con giống cá và cho ăn đúng kỹ thuật.

Câu 12. Yêu cầu nào dưới đây là không chính xác khi chọn nuôi đực giống?

A. Cho tinh dịch tốt về số lượng và chất lượng.

B. Cân nặng vừa đủ.

C. Càng to béo càng tốt.

D. Sức khỏe tốt nhất.

Câu 13. Trong các cách cho đực giống ăn sau đây, cách nào là đúng?

- A. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.
- B. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu lipid.
- C. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.
- D. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất lipid.

Câu 14. Ở nước ta, tỉnh nào nuôi tôm nhiều?

- A. Tỉnh Quảng Ninh.
- B. Tỉnh Cà Mau.
- C. Tỉnh An Giang.
- D. Tỉnh Đồng Nai.

Câu 15. Một số biện pháp bảo vệ môi trường thủy sản là?

- A. Xử lý nguồn nước kết hợp với bảo vệ môi trường nuôi.
- B. Tận dụng hết nguồn nước, môi trường nuôi.
- C. Xử lý nguồn nước kết hợp với quản lý môi trường nuôi.
- D. Xử lý nguồn nước kết hợp với chăm sóc môi trường nuôi.



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 19 đến hết tuần 31

a. Văn bản: Truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận

b. Tiếng Việt:

Thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, mạch lạc và liên kết, dấu chấm lửng, thuật ngữ

c. Viết:

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến tán thành)

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến không tán thành)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu đặc điểm của truyện ngụ ngôn, truyện khoa học viễn tưởng

Câu 2: Đặc điểm của tục ngữ

Câu 3: Đặc điểm của văn bản nghị luận

Câu 4: Cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến tán thành, ý kiến không tán thành)

Câu 5: Cách viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

Câu 6: Lập bảng hệ thống kiến thức tiếng Việt từ tuần 19 đến 31 theo mẫu sau:

STT	Đơn vị kiến thức	Đặc điểm	Ví dụ

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

Dạng 1: Đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

HAI BIỂN HỒ

Người ta bảo ở bên Pa-le-xtin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi. Ai cũng đều không muốn sống

gần đó. Biển hồ thứ hai là Ga-li-lê. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này.

Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Gioóc-đăng. Nước sông Gioóc-đăng chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Ga-li-lê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Gioóc-đăng rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú, con người.

Một định lí trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa sẻ chia là một ánh lửa lan toả, một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng. Thật bất hạnh cho ai cả đời chỉ biết giữ cho riêng mình. "Sự sống" trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết...

(Theo Quà tặng của cuộc sống)

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

Câu 2. Mục đích chính của văn bản là gì?

Câu 3. Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì trong cuộc sống?

Câu 4. Câu văn nào thể hiện rõ nhất quan điểm của tác giả trong văn bản?

Câu 5. Đặc sắc nghệ thuật của văn bản trên là gì?

Câu 6. Trong hai câu sau có mấy số từ ?

Người ta bảo ở bên Pa-le-xtin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết.

Câu 7. Hình ảnh biển Ga-li-lê tượng trưng cho điều gì?

Câu 8. Dấu chấm lửng cuối văn bản có công dụng gì?

"Sự sống" trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết...

Câu 9. Hãy rút ra bài học sau khi đọc văn bản?

Câu 10. Em có đồng tình với quan điểm sống của tác giả được nêu trong đoạn trích? Vì sao? (trình bày bằng đoạn văn khoảng 5 câu)

Dạng 2. Viết

Bài 1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (ý kiến phản đối)

Bài 2. Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Giang

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày hiểu biết của em về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Câu 2. Trình bày tình hình Đại Việt thời Lê Sơ?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Lê Lợi.

B. Lê Hoàn.

C. Nguyễn Huệ.

D. Nguyễn Nhạc.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của quân dân Việt Nam chống lại quân xâm lược nào?

A. Nhà Hán.

B. Nhà Tống.

C. Nhà Nguyên

D. Nhà Minh.

Câu 3. Giữa năm 1418, ai là người đóng giả Lê Lợi nhử địch, giải cứu cho chủ tướng và đã hi sinh?

A. Nguyễn Trãi.

B. Lê Lai.

C. Nguyễn Chích.

D. Lê Ngân.

Câu 4. Tháng 10/1427, khi Liễu Thăng dẫn quân ào ạt tiến vào Việt Nam, chúng đã bị nghĩa quân Lam Sơn phục kích và giết ở đâu?

A. Nam Quan.

B. Đông Quan.

C. Chi Lăng.

D. Vân Nam.

Câu 5. Ai là tác giả của “Bình Ngô đại cáo”?

A. Nguyễn Chích

B. Lê Lợi.

C. Nguyễn Trãi.

D. Đinh Lễ.

Câu 6. Năm 1424, Nguyễn Chích đề nghị nghĩa quân Lam Sơn tạm rời núi rừng Thanh Hóa, chuyển quân

A. ra Bắc.

B. vào Nghệ An.

C. vào miền Nam

D. lên núi Chí Linh.

Câu 7. Trong giai đoạn đầu của khởi nghĩa (1418 -1423), nghĩa quân Lam Sơn ở trong tình trạng thế nào?

A. Lực lượng nghĩa quân rất hùng mạnh.

B. Lực lượng nghĩa quân còn yếu, gặp nhiều khó khăn.

C. Nghĩa quân liên tiếp giành thắng lợi, buộc địch phải rút quân.

D. Nghĩa quân đánh đâu thắng đó, địa bàn hoạt động được mở rộng.

Câu 8. Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Nghĩa quân có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn.

- B. Quân Minh gặp khó khăn trong nước, phải tạm dừng chiến tranh.
- C. Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước, bất khuất chống ngoại xâm.
- D. Biết dựa vào dân để phát triển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 9. Vào mùa hè năm 1423, Lê Lợi đã đề nghị tạm hoà với quân Minh vì

- A. đang ở trên núi cao xa xôi, hẻo lánh, rất khó phát triển lực lượng.
- B. quân khởi nghĩa bị thiếu lương thực trầm trọng.
- C. quân khởi nghĩa đánh mãi không thắng nên cầu hoà.
- D. muốn tranh thủ thời gian hòa hoãn để xây dựng lực lượng.

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi là do

- A. nhân dân Việt Nam luôn nêu cao tinh thần yêu nước.
- B. nhà Minh nhận thấy cuộc chiến tranh xâm lược là phi nghĩa.
- C. có sự lãnh đạo của nhiều tướng tài, như: Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo...
- D. quân Minh cắt một phần lãnh thổ để giảng hòa với quân Lam Sơn.

Câu 11. ở Việt Nam, vương triều nào ra đời sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Nguyễn.
- B. Mạc.
- C. Lê.
- D. Trần.

Câu 12. Điểm giống nhau trong cách đánh của quân Lam Sơn trong hai trận Tốt Động - Chúc Động và Chi Lăng - Xương Giang là gì?

- A. Dùng thủy chiến, tấn công trên biển.
- B. Vừa đánh vừa đàm phán ngoại giao.
- C. Đóng cọc gỗ trên sông để phục kích quân địch.
- D. Dựa vào địa hình để phục kích, tiêu hao sinh lực địch.

Câu 13. Không giống với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý - Trần, khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra trong bối cảnh

- A. nhà Minh mới được thành lập.
- B. Đại Ngu đã bị nhà Minh đô hộ.
- C. nhà Minh lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
- D. Đại Việt là quốc gia độc lập, có chủ quyền.

Câu 14. Tốt Động - Chúc Động thuộc địa phương nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Chương Mỹ (Hà Nội).
- B. Thanh Trì (Hà Nội).
- C. Lạng Sơn.
- D. Bắc Giang

Câu 15. Trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi đã tố cáo tội ác của giặc Minh thông qua nhiều câu thơ, ngoại trừ câu

- A. “Nặng thuế khóa sạch không đầm núi”.
- B. “Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn”.
- C. “Tốt động thây chất đầy nội, nhor để ngàn năm”.
- D. “Vét sản vật, bắt dò chim trả, chốn chốn lưới chăng”.

B. PHẦN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 31
2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Hãy nêu những nét độc đáo, đặc sắc của văn hóa Mỹ La – tinh? Giải thích nguyên nhân của sự độc đáo đó?

Câu 2. Trình bày nguyên nhân, thực trạng và các biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn?

Câu 3. Phân tích đặc điểm khí hậu của Ô-xtrây-li-a? Giải thích tại sao phần lớn lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu lục địa khắc nghiệt?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 16. Đặc điểm nào không đúng với khí hậu Bắc Mỹ?

- A. Phân hóa đa dạng. B. Phân hoá theo chiều bắc - nam.
C. Phân hoá theo chiều Tây Đông. D. Phần lớn lãnh thổ khô, nóng.

Câu 17. Dân cư chủ yếu ở Trung và Nam Mỹ hiện nay là người gì?

- A. Anh diêng. B. Ex-ki-mo. C. Người gốc Âu. D. Người lai.

Câu 18. Diện tích của lục địa Ô-xtrây-li-a là

- A. gần 5.7 triệu km^2 . B. gần 6.7 triệu km^2 . C. gần 7.7 triệu km^2 . D. gần 8.7 triệu km^2 .

Câu 19. Các đảo của châu Đại Dương nằm ở

- A. trung tâm Thái Bình Dương. B. trung tâm Ấn Độ Dương
C. phía đông nam Đại Tây Dương D. phía tây nam Thái Bình Dương

Câu 20. Các loài thực vật bản địa nổi tiếng ở Ô-xtray-li-a là

- A. keo và bạch đàn. B. thông. C. sồi, dẻ. D. cây bụi.



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Hoàng Thị Liên

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 29

- Phòng chống bạo lực học đường
- Quản lý tiền
- Phòng chống tệ nạn xã hội

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Thế nào là bạo lực học đường? Nêu nguyên nhân, tác hại và cách ứng phó với bạo lực học đường?

Câu 2. Thế nào là quản lý tiền? Trình bày nguyên tắc số 1 về quản lý tiền hiệu quả?

Câu 3. Thế nào là tệ nạn xã hội? Nêu nguyên nhân, tác hại và cách phòng chống tệ nạn xã hội? Em đã làm gì để phòng chống tệ nạn xã hội?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Theo luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), người nào mua bán chất ma túy, thì bị phạt tù bào lâu?

- A. 2 - 3 năm. B. 5 - 10 năm. C. 2 - 7 năm. D. 1- 5 năm.

Câu 2: Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là:

- A. Tệ nạn xã hội. B. Vi phạm đạo đức.
C. Vi phạm quy chế. D. Vi phạm pháp luật.

Câu 3: Những ai cần phải phòng chống tệ nạn xã hội ?

- A. Cá nhân. B. Gia đình. C. Xã hội. D. Mọi công dân.

Câu 4: Người bao nhiêu tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm?

- A. Từ đủ 14 tuổi trở lên. B. Từ đủ 16 tuổi trở lên.
C. Từ đủ 18 tuổi trở lên. D. Từ đủ 20 tuổi trở lên.

Câu 5: Việc phòng, chống bạo lực học đường không được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

- A. Bộ luật Hình sự năm 2015. B. Bộ luật Dân sự năm 2015.
C. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. D. Luật tổ tụng hình sự năm 2015.

Câu 6: Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

- A. Nguyên nhân. B. Hậu quả. C. Biểu hiện D. Biện pháp phòng chống.

Câu 7: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

A. Của thiên trả địa.

B. Năng nhặt, chắt bị.

C. Của đi thay người.

D. Có tiền mua tiên cũng được.

Câu 8: Học sinh tranh thủ thời gian rảnh rỗi làm các sản phẩm thủ công để bán lấy tiền để phụ giúp bố mẹ và làm từ thiện. Việc làm đó thể hiện nội dung nào dưới đây?

A. Sống có kế hoạch.

B. Học tập tự giác, tích cực.

C. Quản lí tiền hiệu quả.

D. Trung thực, chăm chỉ.

Câu 9: Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

A. Học sinh, sinh viên.

B. Người lao động.

C. Người dưới 20 tuổi.

D. Người trên 15 tuổi.

Câu 10: Chúng ta nên lựa chọn phương án ứng xử nào dưới đây khi gặp tình trạng bạo lực học đường?

A. Kiểm chế cảm xúc tiêu cực.

B. Kêu gọi bạn bè cùng tham gia bạo lực.

C. Tỏ thái độ thách thức đối thủ.

D. Sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả đối thủ.

Câu 11: Biết tin G bị S bắt nạt nhiều lần, T vô cùng tức giận. T đã rủ thêm X và K cùng chặn đường S để dạy cho S một bài học. Theo em, những bạn học sinh nào có hành vi bạo lực học đường?

A. Bạn G, S, K.

B. Bạn S, T, X, K.

C. Bạn G, T, X, K.

D. Bạn T, K, G.

Câu 12: Để phòng tránh bạo lực học đường, chúng ta không nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Kết bạn với những người bạn tốt.

B. Rời khỏi nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực.

C. Tỏ thái độ thách thức với bạn bè.

D. Trang bị kiến thức, kĩ năng sống.

Câu 13: Một trong những nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả là:

A. mua sắm mọi thứ mình thích dù không cần thiết.

B. tăng xin – giảm mua – tích cực “cầm nhăm”.

C. đặt mục tiêu và thực hành tiết kiệm tiền.

D. tích cực vay tiền mỗi khi có cơ hội.

Câu 14: Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

A. Tất cả mọi người.

B. Công an.

C. Thầy cô, bố mẹ.

D. Bạn bè.

Câu 15. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về đức tính tiết kiệm?

A. Miệng ăn núi lở.

B. Vắt cổ chày ra nước.

C. Kiến tha lâu đầy tổ.

D. Vung tay quá trán.

BÀI TẬP

Câu 1: Cho tình huống sau:

Tú muốn mua một món đồ chơi giá 100 000 đồng nhưng chỉ có 40 000 đồng. Tú hỏi vay bạn K 60 000 đồng và hứa sẽ trả khi được mẹ cho tiền và sẽ cho bạn K chơi cùng.

a/ Em có suy nghĩ gì về hành động của bạn Tú?

b/ Nếu em là K, em sẽ xử lí thế nào? Vì sao?

Câu 2: Cho tình huống sau:

Mồng Hai Tết, S được anh trai dẫn qua nhà một người bạn chơi. S thấy một số người đang tụ tập đánh bài ăn tiền. Anh trai S không mang tiền nên mượn tiền mừng tuổi của S để chơi. Anh còn rủ S chơi cùng và hứa sẽ cho S tất cả số tiền thắng được.

a/ Em có suy nghĩ gì về hành động của người anh trong tình huống trên?

b/ Nếu em là S, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Câu 3: Cho tình huống sau:

Hãy đề xuất các biện pháp phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường khi xuất hiện những tình huống sau:

a) Em nhận được tin nhắn hoặc thư đe dọa từ người khác.

b) Một người bạn đang có mâu thuẫn với em hẹn ở lại trường nói chuyện riêng sau buổi học.

BGH duyệt

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Phùng Thị Vui

PART I: KNOWLEDGE

1. **Vocabulary:** lexical items related to the topics from Unit 7 to Unit 11

2. Grammar

- Tenses: Present continuous tense, future simple tense
- Connectors: Although/though and however
- Yes/No questions
- Possessive pronouns
- Modal verbs: Should & shouldn't

3. Phonetics

- Pronunciation: /aɪ/ & /eɪ/, /ɪə/ & /eə/ and other sounds
- Stress in two-syllable and three-syllable words from unit 7 to unit 11

4. Everyday English

- Asking and answering questions about means of transport
- Accepting and declining suggestions
- Expressing disappointment
- Asking for explanation
- Making predictions

PART II: EXERCISES

A. MULTIPLE CHOICE

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others.

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| 1. A. tra <u>in</u> | B. sa <u>i</u> l | C. a <u>f</u> raid | D. sa <u>i</u> d |
| 2. A. decl <u>i</u> ne | B. space <u>s</u> hip | C. tri <u>c</u> ycle | D. vi <u>o</u> lent |
| 3. A. p <u>e</u> ar | B. nu <u>c</u> lear | C. dea <u>r</u> | D. appea <u>r</u> |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others.

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| 4. A. introduce | B. overhe <u>a</u> t | C. unde <u>u</u> stand | D. consum <u>u</u> ption |
| 5. A. renewa <u>b</u> le | B. effecti <u>v</u> e | C. drive <u>r</u> less | D. enormo <u>s</u> |
| 6. A. resourc <u>e</u> | B. succe <u>s</u> s | C. natu <u>r</u> e | D. bambo <u>o</u> |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.

7. _____ on a high-speed train is more comfortable than a traditional train.
A. Taking B. Flying C. Driving D. Riding
8. It is not possible to run _____ hydro energy.
A. into B. up C. out of D. over
9. It takes him two hours _____ that low energy bulb.
A. to fix B. fix C. fixing D. for fixing
10. The wind, the sun, and the wave are some types of _____ sources of energy.
A. changeable B. cheap C. renewable D. non-renewable
11. What _____ if carbon dioxide levels continue to increase?
A. happen B. will happen C. happened D. is happening
12. "_____ is it from your house to the nearest bus stop?" – "It's about 500 metres".
A. How much B. How long C. How far D. How often
13. Lan and Nga _____ a History test next week.
A. are having B. have C. had D. is having
14. Cinema tickets are expensive. _____, the number of people going to the cinema is increasing.

- A. Although B. Because C. However D. Despite
15. Some of these clothes are _____, and the rest of _____ belong to Peter.
A. yours/it B. my/them C. hers/their D. mine/them
16. Fumeless cars _____ pollute the environment like the cars we have now do.
A. will B. might C. won't D. may
17. I'd prefer to have a _____ that can take me to another place in seconds.
A. teleporter B. monowheel C. hover scooter D. flying car
18. We were _____ with the latest film of that director.
A. satisfied B. satisfactory C. satisfying D. satisfy
19. _____ you and your sister often help your parents prepare for Tet?
A. Did B. Do C. Does D. Are
20. People can sleep while travelling in a _____ car.
A. driver B. driving C. driverless D. drive

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

21. "Do you think we will travel long distances by hyperloop in the future?" " _____."
A. Yes, I do B. We certainly will
C. It probably will D. That's a great idea!
22. "What does hydro energy mean?" – " _____"
A. It's water B. Well, it's energy that comes from water.
C. It's a non-renewable energy D. It means water energy

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.

23. Eco-friendly cars help us to protect the environment.
A. comfortable B. environmentally friendly
C. eco-destructive D. abundant

24. The city is facing serious pollution problems.
A. hard B. minor C. false D. light

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.

25. Mr. Long used to drive his car dangerously.
A. riskily B. safely C. annoyingly D. carelessly
26. I find mountain -climbing very challenging.
A. difficult B. risky C. dangerous D. easy

Choose the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

27. His car is a flying car. Ours car is an electric one.
A. flying B. ours car C. electric D. one
28. At Thanksgiving Day, family members gather to have a feast.
A. At B. gather C. to have D. a
29. The cartoon is so hilarious that everyone can't stop to laugh.
A. so B. that C. can't D. to laugh
30. His paintings are very beauty and expensive.
A. paintings B. are C. beauty D. expensive

Read the passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

I'm here at Noi Bai Airport to tell you about this amazing flying car. It just (21) _____ here at the airport 15 minutes ago. So this (22) _____ is call TF-X™. It was designed in 2013. But it will take a couple of years before you can own yours. It's a kind of driverless car and airplane. It has many benefits. With (23) _____ automated system, the car can avoid traffic. It drives (24) _____ 300 kph —

impressive, isn't it? It has four seats, so your family or friends can join the ride. The coolest thing is that learning to drive a TF-X™ is simple: you (25) _____ be able to do it just after a few hours!

- | | | | |
|---------------|---------------|----------------|---------------|
| 31. A. landed | B. is landing | C. was landing | D. was landed |
| 32. A. toy | B. vehicle | C. seat | D. system |
| 33. A. his | B. its | C. her | D. their |
| 34. A. in | B. on | C. with | D. at |
| 35. A. will | B. can | C. should | D. need |

Read the following passage and choose the letter A, B, C or D that best answers each of the questions about it

Many people still believe that natural resources will never be used up. Actually, the world's energy resources are limited. Nobody knows exactly how much fuel is left. However, we also should use them economically and try to find out alternative sources of power. According to Professor Marvin Burnham of the New England Institute of technology, we have to start saving coal, oil, and gas before it is too late; and solar power is the only alternative.

However, many people do not approve of using nuclear power because it's very dangerous. What would happen if there was a serious nuclear accident? Radioactivity causes cancer and may badly affect future generations. The most effective thing is that we should use natural resources as economically as possible.

36. According to professor Marvin Burnham, _____.

- A. we should use coal, oil and gas economically
- B. we shouldn't use nuclear power
- C. we need spend coal, oil, and gas less than before.
- D. solar power is not only alternative

37. According to the passage, using nuclear power is _____.

- | | | | |
|----------|--------------|----------------|---------|
| A. cheap | B. dangerous | C. interesting | D. safe |
|----------|--------------|----------------|---------|

38. How much fuel is left?

- A. No one knows exactly
- B. It will never be used up
- C. Let's use it as much as we would like
- D. there is a lot of fuel

39. Radioactivity from nuclear power _____.

- A. can have good effects on the future generations
- B. causes cancer and has bad effects on the future generations
- C. is necessary to cure diseases
- D. alters a new kind of energy

40. We should use coal, oil, and gas _____.

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| A. carelessly | B. as soon as possible |
| C. as economically as possible | D. as much as possible |

B. Writing

Use the suggested words and phrases to make meaningful sentences.

41. Government/should/ encourage/people/ use/ solar energy/ instead/ coal/.

42. We/ travel/ driverless and high-speed cars/ the future/?

43. Bullet trains/ soon/ become/ popular/ means of transport/ future/.

Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences.

44. on/ August/ place/ La Tomatina/ of/ the/ last Wednesday / takes.

45. you/ Did/ a/ last weekend/ horror film/ watch/?

46. huge/ The workers/ building/a / are/hydro power station/ this year.

Rewrite the sentences, using suggested words to keep the meaning unchanged.

47. Because it is a very dangerous place, you shouldn't go there alone. (so)

→

48. Coal is the most polluting of fossil fuels. However, it is still the largest source of energy worldwide.
(although)

→

49. This driverless car doesn't belong to me. (mine)

→

50. It isn't a good idea to go such a long way by bike. (should)

→

PART III: SPEAKING

1. Talk about the advantages and disadvantages of one type of energy sources.
2. Talk about a future means of transport that you would like to have in the future.
3. Talk about a film you like.



Ngô Thị Bích Liên

BGH DUYỆT

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Bùi Thị Mỹ Duyên

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:

- Mùa xuân ơi
- Đòi cho em những nốt nhạc vui
- Santa Lucia
- Mưa hè

2. Ôn phần nhạc lí

- Các kí hiệu tăng trưởng độ
- Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 4, số 5.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách trang trí một sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.
- Kiến thức về cách tạo nét, màu trong tranh dân gian.
- Kiến thức về cách tạo sắc màu của tranh in.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy vẽ một bức tranh theo hình thức ước lệ đề tài tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo mô hình một nhân vật mà em yêu thích. Thể hiện 3D. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một bức tranh bằng hình thức in trên giấy với các chất liệu tự chọn. Nội dung tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu tính chất từ của nam châm, tương tác giữa hai nam châm.

Câu 2: Có thể phát hiện sự tồn tại của từ trường bằng cách nào? Từ phổ là gì?

Câu 3: Nêu cách xác định chiều đường sức từ. Trình bày về từ trường Trái Đất. Nêu cấu tạo và cách sử dụng la bàn.

Câu 4: Nêu cấu tạo và ứng dụng của nam châm điện?

Câu 5: Khái niệm quang hợp, các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp?

Câu 6: Khái niệm hô hấp tế bào? Vai trò của quá trình hô hấp tế bào đối với cơ thể?

Câu 7: Trình bày một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào.

Câu 8: Khái niệm trao đổi khí ở sinh vật? Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với sinh vật?

Câu 9: Mô tả con đường hấp thụ, vận chuyển nước, muối khoáng ở thực vật, con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa ở động vật?

Câu 10: Khái niệm cảm ứng ở sinh vật? Vai trò của cảm ứng đối với sinh vật và tập tính đối với động vật?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Quan sát hai thanh nam châm đặt trong ống thủy tinh ở hình bên, tại sao thanh nam châm B lại lơ lửng phía trên thanh nam châm A?

- A. Lực đẩy giữa hai nam châm do hai cực khác tên ở gần nhau.
- B. Lực hút giữa hai nam châm do hai cực cùng tên ở gần nhau.
- C. Lực đẩy giữa hai nam châm do hai cực cùng tên ở gần nhau.
- D. Lực hút giữa hai nam châm do hai cực khác tên ở gần nhau.

Câu 2: Trái đất là một nam châm khổng lồ vì

- A. Trái đất hút mọi thứ về phía nó
- B. kim của la bàn đặt trên mặt đất luôn chỉ theo hướng Bắc – Nam.
- C. Trái đất có Bắc cực và Nam cực.
- D. ở Trái đất có nhiều quặng sắt.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Từ trường của nam châm điện tương tự từ trường của nam châm thẳng.
- B. Từ trường của nam châm điện tồn tại ngay cả khi ngắt dòng điện chạy vào ống dây dẫn.
- C. Nam châm điện chỉ gồm một ống dây dẫn.
- D. Từ trường của nam châm điện chỉ phụ thuộc dòng điện chạy vào ống dây.

Câu 4: Những nhóm sinh vật nào sau đây có khả năng quang hợp?

- A. Thực vật và vi khuẩn oxi hóa lưu huỳnh
- B. Thực vật, vi khuẩn lam và tảo
- C. Thực vật và nấm
- D. Thực vật và động vật



Câu 5: Yếu tố nào ít ảnh hưởng đến quá trình quang hợp?

- A. Ánh sáng. B. Nước. C. Khí Carbon dioxide. D. Gió.

Câu 6: Nên bảo quản khoai tây, dưa hấu bằng cách nào?

- A. Để trong túi nylon hút chân không.
B. Để nơi khô ráo, thoáng khí.
C. Phơi khô hoặc sấy khô.
D. Để trong túi nylon kín và bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh.

Câu 7: Trao đổi khí ở sinh vật là quá trình

- A. lấy khí O_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí CO_2 từ cơ thể ra môi trường.
B. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí O_2 từ cơ thể ra môi trường.
C. lấy khí O_2 hoặc CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.
D. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.

Câu 8: Đặc điểm cảm ứng ở thực vật xảy ra

- A. nhanh, dễ nhận thấy C. nhanh, khó nhận thấy
B. chậm, khó nhận thấy D. chậm, dễ nhận thấy

Câu 9: Ở thực vật, các chất nào dưới đây thường được vận chuyển từ rễ lên lá?

- A. Chất hữu cơ và chất khoáng. B. Nước và chất khoáng.
C. Chất hữu cơ và nước. D. Nước, chất hữu cơ và chất khoáng.

Câu 10: Phân tử nước được tạo thành từ

- A. một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.
B. một nguyên tử nitrogen liên kết với ba nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.
C. một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết ion.
D. một nguyên tử oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết hydrogen.

Câu 11: Loài thực vật nào sau đây có thể thích nghi với môi trường khô hạn, thiếu nước kéo dài?

- A. Sen. B. Hoa hồng. C. Ngô. D. Lê gai.

Câu 12: Cơ thể sẽ gặp nhiều nguy hiểm nếu không được bổ sung nước kịp thời trong những trường hợp nào dưới đây?

(1) sốt cao, (2) đi dạo, (3) hoạt động thể thao ngoài trời với cường độ mạnh, (4) ngồi xem phim, (5) nôn mửa và tiêu chảy.

- A. (1), (3), (5). B. (1), (2), (3). C. (1), (3), (4). D. (2), (4), (5).

Câu 13: Cấu trúc nào dưới đây có vai trò vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên lá?

- A. Mạch gỗ. B. Mạch rây. C. Lông hút. D. Vỏ rễ.

Câu 14: Theo khuyến nghị của Viện dinh dưỡng Quốc gia, trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40ml/kg. Vậy trong một ngày, một học sinh lớp 8 nặng 50kg cần bổ sung bao nhiêu nước?

- A. 400ml. B. 2000ml. C. 4800ml. D. 2400ml.

Câu 15: Hiện tượng nào dưới đây cho thấy sự vận chuyển nước từ rễ lên thân ở thực vật?

- A. Khi cắt bỏ một khoanh vỏ ở thân cây, phần mép vỏ phía dưới bị phình to.

- B. Khi cắt bỏ một khoanh vỏ ở thân cây, phần mép vỏ phía trên bị phình to.
 C. Hiện tượng lá cây bị héo quắt do Mặt trời đốt nóng.
 D. Khi cắt bỏ phần thân của cây, ở vết cắt có rỉ nhựa.

2. BÀI TẬP TỰ LUẬN:

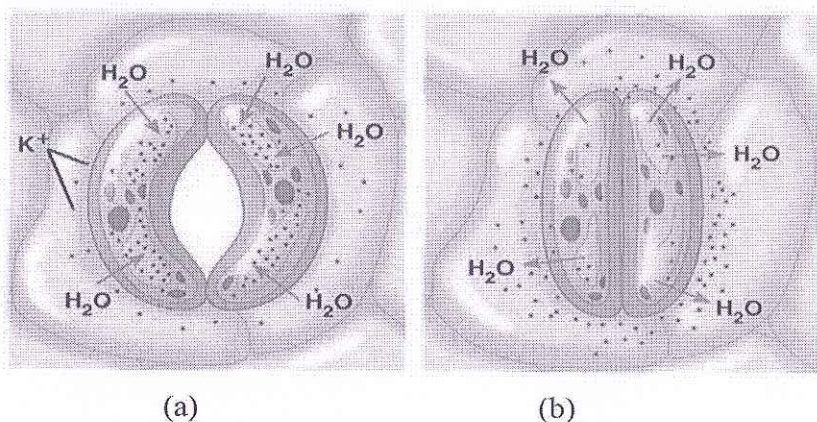
Câu 1: Trình bày cách chế tạo nam châm điện? Làm thế nào để thay đổi chiều từ trường và độ lớn của nam châm điện?

Câu 2: Vẽ sơ đồ hai vòng tuần hoàn ở người.

Câu 3:

Quan sát hình và trình bày các đặc điểm của tế bào khí khổng phù hợp với chức năng thoát hơi nước.

Mô tả quá trình thoát hơi nước qua khí khổng?



Câu 4: Giải thích các hiện tượng sau:

- Vì sao khi đói, cơ thể người thường cử động chậm và không muốn hoạt động.
- Vận dụng kiến thức về hô hấp tế bào, giải thích hiện tượng con người ở trên đỉnh núi cao thường thở nhanh hơn so với khi ở vùng đồng bằng?
- Tại sao khi bị ngập nước, cây lại chết mặc dù nước có vai trò rất quan trọng đối với sự sống của cây?
- Tại sao nên di chuyển cây đi trồng nơi khác vào ngày trời râm, mát, tía bớt lá và cành cây?
- Tại sao chúng ta cần phải ăn nhiều loại thức ăn khác nhau?

Câu 5: Tập tính là gì? Lấy 3 ví dụ về tập tính bẩm sinh, 3 ví dụ về tập tính học được ở sinh vật.



BGH duyệt
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Vũ Thị Loan

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 31:

- Kế hoạch lao động tại gia đình
- Lắng nghe tích cực ý kiến của người thân trong gia đình
- Giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện
- Tự hào truyền thống quê hương
- Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi
- Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính
- Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm (Hãy chọn đáp án đúng)

Câu 1. Khi người thân trong gia đình gặp chuyện buồn, em sẽ làm gì?

- A. An ủi, động viên.
- B. Trách mắng.
- C. Trêu chọc.
- D. Không nói chuyện

Câu 2. Xác định những việc làm nào có thể làm để bảo vệ môi trường nơi tham quan và chuẩn bị các vật liệu cần thiết?

- A. Sử dụng túi nilon và các đồ dùng làm bằng nhựa.
- B. Phát huy truyền thống trồng uống nước nhớ nguồn.
- C. Trồng cây xanh: cây non, xẻng, bình tưới nước, phân bón.
- D. Lắng nghe và học hỏi tất cả mọi người

Câu 3. Yêu cầu lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ người thân trong gia đình là:

- A. Dừng mọi việc để tập trung lắng nghe.
- B. Không chú ý làm việc khác.
- C. Vừa lắng nghe vừa làm việc khác.
- D. Không tập trung.

Câu 4. Nhóm nào thuộc “Hoạt động văn hóa” trong cộng đồng?

- A. Thiện nguyện, hiến máu.
- B. Vệ sinh khu vực nơi em ở.
- C. Lễ hội quê hương, tham gia biểu diễn văn nghệ cho các hoạt động ở địa phương.
- D. Tham gia hoạt động ở các không gian chung: trung tâm thương mại, trường học.

Câu 5. Ý nào sau đây là hoạt động cộng đồng?

- A. Đưa bạn đến trường mỗi ngày.
- B. Hàng ngày tập thể dục đều đặn.
- C. Giúp mẹ dọn rác trong sân.
- D. Chăm sóc nhãi trang liệt sĩ.

Câu 6. Những ai có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng?

- A. Chỉ người từ 18 tuổi trở lên
- B. Chỉ dành cho những người có chức quyền trong xã hội.
- C. Tất cả những ai có nhu cầu tham gia.
- D. Chỉ dành cho những người có kinh tế ổn định

Câu 7. Kì thị là gì?

- A. Trọng nam, khinh nữ, miệt thị, chế nhạo, phân biệt đối xử với người đồng tính
- B. Sự phân biệt rõ rệt với người giàu – kẻ nghèo, có thái độ đù cọt, xa lánh, cô lập với những người vùng cao, dân tộc thiểu số.
- C. Cười nhạo, chế giễu, khinh thường những người làm lao động chân tay, người neo đơn.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 8. Hoạt động thiện nguyện là gì?

- A. Hành động sẻ chia giữa người với người trong mọi hoàn cảnh.
- B. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người.
- C. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong hoàn cảnh khó khăn.
- D. Lời nói thể hiện được tình cảm giữa người với người trong hoàn cảnh sung túc.

Câu 9. Mục tiêu của hoạt động “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Khám sức khỏe định kì.
- B. Hiến máu nhân đạo, lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.
- C. Chữa bệnh.
- D. Chữa các bệnh về máu.

Câu 10. Khi nhận thấy việc học tập có phần sa sút, ba mẹ nhắc nhở em sẽ làm gì?

- A. Cãi lại.
- B. Bỏ đi chỗ khác, không quan tâm.
- C. Lắng nghe và thay đổi, nếu có khó khăn sẽ nhờ ba mẹ giúp đỡ, hỗ trợ.
- D. Lắng nghe và cho qua.

Câu 11. Đâu là vấn đề nảy sinh trong gia đình?

- A. Chăm sóc sức khỏe khi bị ốm.
- C. Cùng trò chuyện sau bữa cơm tối.

B. Mọi người động viên, an ủi nhau.

D. Bố mẹ ít quan tâm đến con cái.

Câu 12. Khi người thân làm sai một chuyện gì đó, em sẽ làm gì?

A. Trách mắng khi người thân làm sai.

B. Chê giễu, trêu chọc khi người thân làm sai.

C. Động viên, giúp người thân nhận ra lỗi sai và sửa sai..

D. Không nói chuyện.

Câu 13. Hoạt động nào dưới đây không phải là hoạt động thiện nguyện?

A. Giúp đỡ người già neo đơn.

B. Tham gia các hoạt động gây quỹ ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn.

C. Trồng rau, nuôi gà giúp gia đình.

D. Tặng lương thực, thực phẩm cho người ở vùng lũ lụt.

Câu 14. Nghề nào dưới đây không phải nghề truyền thống:

A. Nghề làm gốm B. Nghề dệt lụa C. Nghề làm đồng hồ D. Nghề làm trống

Câu 15. Để làm giảm biến đổi khí hậu cần phải:

A. Bảo vệ rừng, tăng cường trồng và chăm sóc cây.

B. Sử dụng nhiều các loại nhiên liệu.

C. Xây dựng thêm nhiều các nhà máy công nghiệp.

D. Sử dụng nhiều phương tiện giao thông.

2. Tự luận

Câu 1: Kể lại những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa của người khác mà em đã từng thấy khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

Câu 2: Em hãy nêu một số ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và nêu các biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Câu 3: Em hãy những việc nên làm và không nên làm để góp phần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?

Câu 4: Hãy chia sẻ về những hoạt động thiện nguyện mà e đã từng tham gia và cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động đó.



Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệu Hà

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC: 2023 – 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG – KHỐI: 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nền nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội.

Câu 2: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” của thành phố Hà Nội.

Câu 3: Bảo vệ cảnh quan, môi trường thành phố Hà Nội.

Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Nông nghiệp công nghệ cao là gì?

- A. Nông nghiệp sử dụng nhiều hóa chất
- B. Nông nghiệp sử dụng nhiều lao động
- C. Nông nghiệp áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất
- D. Nông nghiệp sử dụng nhiều máy móc

Câu 2: Nông nghiệp công nghệ cao có những ưu điểm gì?

- A. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm
- B. Giảm chi phí sản xuất
- C. Bảo vệ môi trường
- D. Cả A, B và C

Câu 3: Nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội phát triển mạnh ở những khu vực nào?

- A. Thanh Trì, Gia Lâm
- B. Hoài Đức, Đan Phượng
- C. Đông Anh, Sóc Sơn
- D. Cả A, B và C

Câu 4: Một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao tiêu biểu ở Hà Nội là gì?

- A. Trồng rau, hoa trong nhà kính
- B. Chăn nuôi gà, lợn theo quy trình VietGAP
- C. Nuôi cá trong lồng bè
- D. Cả A, B và C

Câu 5: Nông nghiệp công nghệ cao mang lại những lợi ích gì cho Hà Nội?

- A. Nâng cao thu nhập cho người nông dân
- B. Tạo việc làm cho người lao động
- C. Góp phần phát triển kinh tế của thành phố
- D. Cả A, B và C

Câu 6: Thành phố Hà Nội đang thực hiện những giải pháp nào để phát triển nông nghiệp công nghệ cao?

- A. Tuyên truyền, tập huấn cho người nông dân về kỹ thuật canh tác tiên tiến
- B. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp
- C. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao
- D. Cả A, B và C

Câu 7: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ở Hà Nội được phát động từ khi nào?

- A. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945
- B. Sau chiến tranh chống Pháp
- C. Sau chiến tranh chống Mỹ
- D. Sau ngày thống nhất đất nước

Câu 8: Mục đích của phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” là gì?

- A. Giúp đỡ các gia đình chính sách
- B. Giáo dục truyền thống yêu nước
- C. Góp phần củng cố nền quốc phòng
- D. Cả A, B và C

Câu 9: Các hoạt động chính của phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” bao gồm?

- A. Thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách
- B. Hỗ trợ xây dựng nhà ở
- C. Giúp đỡ con em gia đình chính sách học tập
- D. Cả A, B và C

Câu 10: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã đạt được những thành tựu gì?

- A. Nâng cao đời sống của các gia đình chính sách
- B. Góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ
- C. Củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân
- D. Cả A, B và C

Câu 11: Hiện trạng môi trường ở Hà Nội đang có những vấn đề gì?

- A. Ô nhiễm không khí
- B. Ô nhiễm nguồn nước
- C. Ô nhiễm môi trường đất
- D. Cả A, B và C

Câu 12: Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường ở Hà Nội là gì?

- A. Hoạt động công nghiệp
- B. Hoạt động giao thông
- C. Hoạt động sinh hoạt
- D. Cả A, B và C

Câu 13: Hậu quả của việc ô nhiễm môi trường là gì?

- A. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người
- B. Gây hại cho các sinh vật khác
- C. Làm suy thoái cảnh quan
- D. Cả A, B và C

Câu 14: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường ở thành phố Hà Nội?

- A. Sử dụng nhiều loại phương tiện giao thông
- B. Trồng nhiều cây xanh
- C. Tăng cường sử dụng túi nilon
- D. Sử dụng bếp gaz, bếp than tổ ong

2. Tự luận:

Câu 1. a. Nông nghiệp công nghệ cao đang góp phần như thế nào vào việc xây dựng Hà Nội thành một thành phố xanh, văn minh, hiện đại?

b. Em có thể làm gì để góp phần phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội?

Câu 2: Theo bạn, cần làm gì để phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ngày càng hiệu quả?

Câu 3: a. Thành phố Hà Nội đã có những biện pháp gì để bảo vệ môi trường?

b. Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường ở Hà Nội?



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Đào Thanh Thủy

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỚP 7
MÔN HỌC: TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2023-2024

I: TỪ VỰNG

Bài 13	불고기 : Thịt bò xào 잡채 : Miến trộn 라면 : Mì tôm 김치 : Kim chi 좋아해요 : Thích 싫어해요 : Ghét 떡국 : Canh bánh gạo 미역국 : Canh rong biển 떡볶이 : Tokbokki
Bài 14	무늬 : Hoa văn 귀여워요 : Dễ thương 길어요 : Dài 깨끗해요 : Sạch sẽ 더러워요 : Bẩn 똑똑해요 : Thông minh 예뻐요 : Đẹp 재미있어요 : Thú vị 커요 : Cao 나뭇잎 : Lá cây
Bài 15	눈 : Mắt 코 : Mũi 입 : Miệng 귀 : Tai 배 : Bụng

	발 : Bàn chân 손 : Bàn tay 머리 : Đầu
Bài 16	취미 : Sở thích 물고기 : Con cá 악기 : Nhạc cụ 야구: Bóng chày 영화 : Phim 축구: Bóng đá 길러요: Nuôi 달려요: Chạy 연주해요: Trình diễn 쳐요 : Chơi (đàn piano) 청소해요: Dọn dẹp 혼자 : Một mình
Bài 17	재미있다: Thú vị 재미없다: Không thú vị 산책하다: Đi dạo 식사하다: Dùng bữa 놀다: Vui chơi 목욕하다: Tắm 일어나다: Thức dậy 이를 닦다: Đánh răng 세수하다: Rửa mặt
Bài 18	과학: Khoa học 미술: Mỹ thuật 사회: Xã hội 수학: Toán học 영어: Tiếng Anh 음악: Âm nhạc 체육: Thể dục

	한국어: Tiếng Hàn 오전: Buổi sáng 오후: Buổi chiều 시간표: Thời gian biểu 불고기: Thịt bò xào
--	--

II. NGỮ PHÁP

1. N 을/를 좋아해요

N 을/를 싫어해요

DÙNG KHI MUỐN NÓI BẠN THÍCH CÁI GÌ HOẶC KHÔNG THÍCH (GHÉT) CÁI GÌ

Danh từ có patchim + 을

Danh từ không có patchim + 를

Ví dụ: 불고기를 좋아해요 : Tôi thích thịt bò xào

떡국을 싫어해요 : Tôi không thích (ghét) canh bánh gạo

2. 무슨 + N 을/를 좋아해요

무슨 + N 을/를 싫어해요

DÙNG KHI MUỐN HỎI NGƯỜI NGHE VỀ ĐIỀU HỌ THÍCH VÀ KHÔNG THÍCH

Ví dụ: 무슨 운동을 좋아해요? : Bạn thích môn thể thao nào?

무슨 음식을 싫어해요? : Bạn không thích (ghét) món ăn nào?

3. ㅁ/습니다

ㅁ/습니까?

ĐÂY LÀ KÍNH NGỮ NGHĨA TIẾNG VIỆT GIỐNG VỚI 이에요 / 예요 (Là/ Có phải là)

Danh từ có patchim + 습니다 / 습니까?

Danh từ không có patchim + ㅁ/습니다 hoặc ㅁ/습니까?

Ví dụ: 미나는 눈이 예쁩니다 : Mắt Mina đẹp

누구입니까? : Ai vậy

4. V+기

Gắn -기 vào gốc động từ để biến động từ đó trở thành danh từ. Hình thức này có thể sử dụng đa dạng ở mọi thành phần trong câu như chủ ngữ, tân ngữ.

Ví dụ: 말하다 → 말하기

Nói việc nói

듣다 → 듣기

Nghe việc nghe

5. 하고

Được nối giữa 2 danh từ để thể hiện sự liên kết. Và nó cũng được sử dụng với nghĩa là “Và” và “Với”

Ví dụ: 밥하고 불고기를 먹었어요 (Tôi đã ăn cơm với thịt bò xào).

요리하고

집을 청소합니다 (Tôi nấu ăn và dọn dẹp nhà cửa).

6. 그리고

Khi có hai câu thì được đặt ở đầu câu sau để liên kết với câu trước.

Ví dụ: 김 시장님이 오셨어요. 그리고 부인도 오셨어요.

Giám đốc Kim đã đến. Và phu nhân cũng đã đến.

7. 도

Diễn tả sự liệt kê hoặc thêm vào, nghĩa tiếng Việt là “cũng”

Ví dụ: 저는 영어도 가르쳐요.

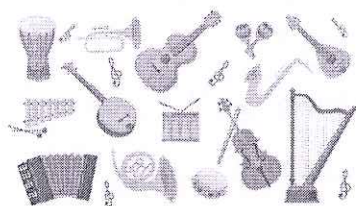
Tôi dạy cả tiếng Anh nữa.

CÂU HỎI ÔN TẬP / 복습 문제

BÀI 1: 그림을 보고 알맞은 것을 고르십시오.

(Nhìn tranh và lựa chọn đáp án đúng)

1.



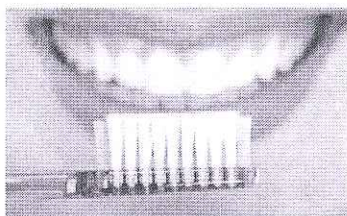
① 악기

② 야구

③ 길러요

④ 세수하다

2.



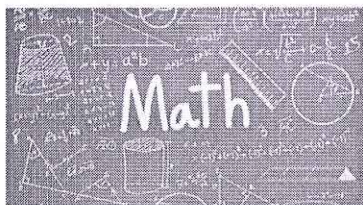
① 식사하다

② 이를 닦다

③ 산책하다

④ 바다

3.



① 체육

② 과학

③ 사회

④ 수학

BÀI 2: 대화를 완성하세요.

(Hoàn thành đoạn hội thoại dưới đây)

1. 가: 취미가 뭐예요? (한국 음악을 듣다)

나: _____

2. 가: 무엇을 싫어해요? (커피를 마시다)

나: _____

3. 가: 뭐가 재미있어요? (그림을 그리다)

나: _____

4. 가: 뭐가 좋아요? (춤을 추다)

나: _____

BÀI 3: Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau.

9. 저는 아빠 수영을 해요

- ① 하고 ② 기 ③ 그리고 ④ 는

10. Từ “ 좋아해요 ” có cách phát âm như thế nào?

- ① [조아해요] ② [좋아해요] ③ [좀아해요] ④ [존아해요]

11. Từ nào khác nhóm với những từ còn lại?

- ① 일어나다 ② 영화 ③ 이를 닦다 ④ 세수하다

12. Dịch câu sau: 무슨 음식을 좋아해요?.

- ① Bạn thích môn thể thao nào? ② Bạn thích món ăn nào?
③ Bạn thích môn học nào? ④ Bạn thích động vật nào?

13. Từ nào khác nhóm với từ còn lại?

- ① 체육 ② 미술 ③ 길러요 ④ 과학

14. Điền tiểu từ thích hợp vào chỗ trống “저는 야구... 좋아해요. 저는 축구도 좋아해요”.

- ① 이 ② 는 ③ 을 ④ 를

15. Điền tiểu từ thích hợp vào chỗ trống: “취미가 뭐예요?

제 취미... 축구예요”

- ① 가 ② 는 ③ 예 ④ 를

16. Dịch câu sau: “형하고 나는 여행을 좋아해요”

- ① Tôi và anh thích đi du lịch ② Tôi và anh không thích đi du lịch
③ Tôi và anh thích chơi thể thao ④ Tôi và anh thích đi xem phim

17. Dịch câu sau “ Bố và tôi thích bóng đá”

- ① 아빠하고 저는 농구를 좋아해요
② 아빠하고 저는 야구를 좋아해요
③ 아빠하고 저는 축구를 좋아해요
④ 아빠하고 저는 수영을 좋아해요

18. Dịch câu sau “ Hương thích lê và cũng thích dâu tây?

- ① 흐영이 배를 좋아해요. 그리고 딸기도 좋아해요
- ② 흐영이 배를 좋아해요. 그리가 딸기도 좋아해요
- ③ 흐영이 배를 좋아해요. 그리고 달기도 좋아해요
- ④ 흐영이 배를 좋아해요. 그리고 딸기도 좋아해요

BÀI 4: 대화를 완성하세요.

(Hoàn thành đoạn hội thoại dưới đây)

19.



〈한국〉

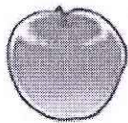


〈베트남〉

가: 한국을 좋아해요.

나: _____ 좋아해요.

20.



〈사과〉

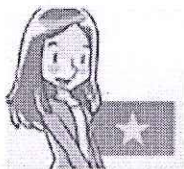


〈오렌지〉

가: 사과를 사요.

나: _____ 사요.

21.



〈투이〉



〈흐영〉

가: 투이 씨는 베트남 사람이에요

나: _____

22.

가: 무슨 동물을 좋아해요?(곰,고양이)

나: _____

23.

가: 무엇을 사요? (옷,치마)

나: _____

24.

가:이분은 누구예요? (아빠, 엄마)

나: _____

25.

가: 주말에 무슨 운동을 해요? (야구, 농구)

나: _____

BÀI 5: 다음 글을 잘 읽고 맞는 것을 고르십시오.

(Đọc đoạn văn sau và trả lời đáp án đúng)

슬기는 주말에 학교에 갑니다. 학교에서 미라하고 로봇(robot) 만들기를 배웁니다. 슬기는 로봇 만들기를 좋아합니다. 재우는 물고기 두 마리를 기릅니다. 아침에 물고기에게 먹이를 줍니다. 물고기는 기르기가 조금 어렵습니다.

26. 슬기는 주말에 어디에 갑니까?

_____.

27. 슬기는 로봇 만들기를 좋아해요?

_____.

28. 재우는 물고기 몇 마리를 기릅니까?

_____.

BÀI 8: 밑줄 친 부분이 틀린 문장을 고르십시오.

(Lựa chọn câu có phần gạch chân sai.)

29.

① 저는 축구도 좋아해요

② 흐영은 수영도 좋아해요

③ 두안은 농구도 좋아해요

④ 민우는 음악도 좋아해요.

30.

① 저는 아빠하고 낚시를 해요.

② 수진하고 미라는 여행을 좋아해요

③ 누나하고 나는 운동을 안 좋아해요.

④ 재민하구 민석은 한국문화를

좋아해요

Họ và tên:.....Lớp:

I/ Thời gian thi: Tiết.....ngày...../...../20..... (thứ)

II/ Giới hạn ôn tập:

- Từ vựng đã học từ bài 7 đến bài 10.
- Chữ Hán từ bài 7 đến bài 10.
- Cấu trúc ngữ pháp từ bài 7 đến bài 10.

III/ Tóm tắt kiến thức:

BÀI 9:

1. Liệt kê thành viên gia đình:

～と ～と ～が います。

VD: かぞくは ごにんです。ちちと ははと いもうとが ふたり います。

(?)

Q: だれが いますか。

A: ～と ～と ～が います。

VD:

A: かぞくは なんにんですか。だれが いますか。

B: よにんです。ちちと ははと あにが います。

2. Cách nói học lớp ~ cấp ~

しょうがっこう	+ số + ねんせい
ちゅうがっこう	
こうこう	
だいがく	

VD: だいがく いちねんせい

3. Câu hỏi người thực hiện hành động

Q: だれが Vますか。

A: ～が Vます。

VD:

A: だれが ごはんを つくりますか。

B: ははが 作ります。

BÀI 10:

1. Thì quá khứ

(+) S は Vました。

(-) S は Vませんでした。

(?) S は Vましたか。

はい、Vました。

いいえ、Vませんでした。

2. ～に 行きます／来ます

Cấu trúc này dùng để biểu thị mục đích của hành động.

N	に 行きます／来ます。
V ます	

VD: スーパーへ かいものに 行きます。

(?) Q: 何を しに 行きますか。

A: ～に いきます。

VD:

A: きょう ばいばいへ 何をしに 行きますか。

B: けしゴムを かいに 行きます。

3. Thực hiện hành động với ai đó

Người と V ます。

VD: かぞくと ばんごはんを たべます。

(?) Q: だれと V ますか。

A: Người と V ます。

VD:

A: あした だれと ホイアンへ 行きますか。

B: ともだちと 行きます。

III/ Bài tập vận dụng:

Bài 1: Hãy chọn cách đọc các chữ Hán sang Hiragana hoặc ngược lại:

1. みずを のみます

- A. 火 B. 水 C. 木 D. 人

2. まいにち サッカーを します。

- A. 毎目 B. 梅目 C. 毎日 D. 梅日

3. いま、よじはんです。

- A. 四寺半 B. 七時半 C. 四時半 D. 七寺半

4. なんじかん ねますか。

- A. 何時間 B. 回時半 C. 何時半 D. 回時間

5. にほんは いま くじです。

- A. 五時 B. 六時 C. 八時 D. 九時

6. きょうは 火よう日です。

- A. げつようび B. かようび C. すいようび D. どのようび

7. お金

- A. おすし B. おかし C. おさけ D. おかね

8. たんじようびは 水よう日です。

- A. にちようび B. どのようび C. きんようび D. すいようび

9. 毎しゅう、としかんへ いきます。

- A. せんしゅう B. こんしゅう C. まいしゅう D. らいしゅう

10. 一日に 1じかん ひるねを します。

- A. いちひ B. いちにち C. ひとつ D. いちか

Bài 2: Chọn từ có nghĩa khác loại:

1. A. あいます B. あそびます C. っこう D. つくります

2. A. ハロンワン B. サバ C. カントー D. きょうだい

3. A. やきゅう B. きのう C. バドミントン D. テニス

4. A. こうこうせい B. しょうがっこう C. こうこう D. だいがく

5. A. ゆうびんきょく B. ぎんこう C. ほんや D. すもう

6. A. みます B. かいます C. かいしゃ D. つくります

Bài 3: Điền từ thích hợp vào trong ngoặc:

1. スーパーで ともだち () あいます。

2. ははは 6時 () おきます。

3. げつようび（ ）（ ） どのようび（ ）（ ） がっこうへ 行きます。
4. A: ゆりさん（ ） かぞく（ ） 何人ですか。
B: 四人です。ちち（ ） はは（ ） おとうと（ ） います。
5. リンさんは しょうがっこうへ いもうと（ ） むかえに 行きます。
6. うちで おねえさんが りょうり（ ） つくります。
7. A: だれ（ ） ちゃわんを あらいますか。
B: はは（ ） ちち（ ） あらいます。
8. わたしは ともだち（ ） ひるごはんを たべます。
9. フォーは 35.000 ドン（ ）（ ）（ ） です。
10. まいにち 2 時間（ ）（ ）（ ） しゅくだいを します。
11. ミンさんは スーパーへ くだものを かい（ ） 行きます。
12. けんさんは きょうしつ（ ） ひるねを します。
13. わたしは ホイアン（ ） ふるいたてものを みに 行きます。
14. ランさんは ほんだな（ ） ざっし（ ） あります。
15. かお（ ） あらいます。それから、は（ ） みがきます。
16. おねえさん（ ） おかあさんが へやを そうじします。

Bài 4: Viết dạng từ thích hợp:

1. マイさんは ときどき せんたくを（します）
2. チュンさんは きのう ラーメンを （たべます）
3. けんさんは あした えいがを（みます）
4. おとうさんは くうこうへ おじいさんを（むかえます） に 行きます。
5. わたしは せんしゅう 日本人に（あいます）
6. 来しゅう、かぞくと（りょこうします）
7. やまだ先生は ほんやへ ノートを（かいます） に 行きます。
8. ばんごはんを たべました。それから、（カラオケ） に 行きます。

Bài 5: Đọc đoạn hội thoại và trả lời câu hỏi:

先生： ホアさんの かぞくは 何人ですか。

ホア： 四人です。お父さんと お母さんと おじいさんが います。

先生： じゃあ、一人っこだすね。

ホア： はい、きょうだいは いません。

先生： お父さんの しごとは 何ですか。

ホア： かいしゃいんです。月よう日から 土よう日まで かいしゃへ 行きます。いつも 5 時ごろ うちへ かえ
ります。

先生： お母さんは。

ホア： お母さんは いしゃです。ときどき びょういんで ねます。うちへ かえりません。

先生： そうですね。だれが ごはんを つくりますか。

ホア： いつも おじいさんが ごはんを つくります。わたしも てつだいを します。

先生： えらいですね。

1. ホアさんの かぞくは 何人ですか。

.....

2. お母さんの しごとは 何ですか。

.....

3. だれが ごはんを つくりますか。

.....

4. お父さんは 何時ごろ うちへ かえりますか。

.....

5. ホアさんは かぞくの てつだいを しますか。

.....

Bài 6: Chọn câu đồng nghĩa với câu được gạch chân:

1. わたしは 一人っこだす。

A. きょうだいは います。

B. きょうだいは いません。

C. あねが います。

D. おとうとが います。

2. わたしは げつようびから どのようびまで かいしゃへ 行きます。

A. にちようびは やすみです。

- B. どうぶは やすみです。
C. きんようびは やすみです。
D. どうぶと にちようびは やすみです。

3. ごご 10 時から ごぜん 6 時まで ねます。

- A. 8 時間 ねます。
B. 4 時間 ねます。
C. 7 時間 ねます。
D. 16 時間 ねます。

4. 7 時から 11 時半まで がっこうで べんきょうします。

- A. 4 時半 がっこうで べんきょうします。
B. 4 時間半 がっこうで べんきょうします。
C. 5 時間 がっこうで べんきょうします。
D. 4 時間 がっこうで べんきょうしません。

5. まいにち ごぜん 6 時から 6 時半まで うんどうします。

- A. まいにち さんぶん うんどうします。
B. まいにち うんどうしません。
C. まいにち さんじゅっぶん うんどうします。
D. まいにち 12 時間 うんどうします。

6. わたしの かぞくは ちちと ははと あねが ふたり います。

- A. かぞくは さんにんです。
B. かぞくは よにんです。
C. かぞくは ごにんです。
D. かぞくは ろくにんです。

Bài 7: Chọn phương án đúng:

1. わたしは.....ぎゅうにゅうを のみません。

- A. いつも B. ときどき C. あまり D. まいにち

3. 6 じはん.....おきます。

- A. ごぜん／ごろ B. ごご／ぐらい C. ごぜん／ぐらい D. ごご／ごろ

6. P:.....ひるごはんを たべますか。

Q:うちで たべます。

- A. だれ B. どこ C. なんじ D. どのぐらい

7. P: きのうの ばん うちで.....を しましたか。

Q: おんがくを ききました。

- A. なんにん B. だれ C. なに D. どこ

8. Q: リンさんの かぞくはが いますか。

F: ははと ちちと おとうとが います。

- A. なんじ B. どのぐらい C. なに D. だれ

- HẾT -